

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM TÂN**



Số: /BC-UBND

(DU THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Tân, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2022 của xã
Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Nam Tân là xã nằm ở phía Bắc huyện Nam Sách, cách trung tâm huyện trên 10km, là xã vùng sâu vùng xa của huyện.

- Phía Tây giáp xã Nam Hưng
- Phía Bắc giáp sông Kinh Thầy huyện Chí Linh
- Phía Đông giáp xã Thanh Quang
- Phía Nam giáp xã Hợp Tiến.

Xã có diện tích đất tự nhiên là 609,82 ha, Trong đó:

Đất nông nghiệp: 379,42ha

Đất phi nông nghiệp: 230,11ha

Xã có 5 thôn (Quảng Tân, Đột Trên, Đột Hạ, Long Động và Trung Hà) với 1429 hộ, 5078 nhân khẩu. Xã có 3 trường học (THCS, TH, Mầm Non) và Trạm y tế đều đạt chuẩn Quốc gia; 5/5 thôn được công nhận làng văn hóa.

Xã có 01 Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia là Đền thờ Mạc Đĩnh Chi

Từ khi xã Nam Tân về đích nông thôn mới nâng cao năm 2019 đến nay, tình hình kinh tế xã hội của xã ngày càng khởi sắc. Xây dựng được kết cấu hạ tầng đồng bộ để phục vụ nhân dân trong các hoạt động sản xuất và đời sống; chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Thực hiện các mô hình sản xuất mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giải quyết việc làm cho con em địa phương; giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển giáo dục - Đào tạo ở nông thôn; Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Xã Nam Tân nằm ở phía Bắc của huyện Nam Sách. Có dòng sông Kinh Thầy chạy qua địa bàn rất thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp. Đất đai trù phú, giao thông thuận lợi rất phù hợp cho phát triển các loại hình dịch vụ, kinh doanh và phát triển tiểu thủ công nghiệp.

Được sự quan tâm của tỉnh và huyện, xã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm một cách cơ bản, bộ mặt các thôn dần thay đổi, đời sống

vật chất tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, dân chủ cơ sở được phát huy, an ninh quốc phòng được củng cố và giữ vững; cơ cấu sản xuất nông nghiệp được chuyển dịch đúng hướng và hiệu quả hình thành được các vùng sản xuất tập trung như lúa, thủy sản, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được đổi mới, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, thương mại phát triển đã tạo đà cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội góp phần nâng cao đời sống người dân trong xã.

-Xã có số người trong độ tuổi lao động là 2972 lao động chiếm 58,52% dân số toàn xã, trong đó lao động trong độ tuổi lao động qua đào tạo là 2576 đạt 86,67 % đảm bảo tốt nguồn cung lao động cho các yêu cầu của phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

- Trong xây dựng nông thôn mới, nhất là từ khi thực hiện chủ trương xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu luôn có sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của đông đảo nhân dân trên toàn xã. Xã được UBND tỉnh Hải Dương công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và xã nông thôn mới nâng cao năm 2019. Đây là nguồn động viên, khích lệ rất lớn với cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn xã. Tạo sự đoàn kết, thống nhất, chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu hướng tới nông thôn mới kiểu mẫu hiệu quả, bền vững.

2.2. Khó khăn

Nguồn thu Ngân sách địa phương hàng năm chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên, tình hình dịch bệnh kéo dài nên đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình triển khai các nhiệm vụ chung của xã và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Nhưng với sự quyết tâm cao độ của Đảng, chính quyền, MTTQ cùng các ngành đoàn thể của xã cùng chung sức, đồng lòng quyết tâm xây dựng xã Nam Tân trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTG, ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định 319/QĐ-TTG ngày 08/3/2022 của thủ tướng chính phủ về Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 2580/QĐ- UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-VPĐP ngày 07/10/2022 của Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện Nam Sách Thẩm định các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

Để có cơ sở đánh giá nội dung các tiêu chí và mức độ hoàn thành tiêu chí kiểu mẫu đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã. UBND xã Nam Tân đã thành lập Đoàn thẩm tra gồm 23 người trong ban chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, Ban phát triển các thôn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Đoàn, Căn cứ vào Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Kết quả thẩm tra đáng giá xã mới hoàn thành được 15/19 tiêu chí NTM nâng cao theo tiêu chí giai đoạn 2021-2022 và hoàn thành 2/4 tiêu chí NTM kiểu mẫu.

- Đảng bộ xã khóa XXVIII, BCH Đảng bộ xác định công tác lãnh đạo chỉ đạo hoàn thành mục tiêu "Xây dựng NTM kiểu mẫu" là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Ngay đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã kiện toàn BCD chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gồm 23 thành viên do đồng chí Bí Thư Đảng ủy xã làm trưởng ban, kiện toàn Ban quản lý của xã do đồng chí chủ tịch UBND xã làm trưởng ban. Đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, ủy viên Ban chấp hành, các ngành, đoàn thể, cán bộ công chức phụ trách và hướng dẫn các thôn tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban phát triển xây dựng nông thôn mới ở 5 thôn - KDC, khu dân cư, mỗi ban từ 5 thành viên; Đồng thời xây dựng chương trình kế hoạch, thời gian, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, ban hành các văn bản, nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của địa phương, lồng ghép với các chương trình mục tiêu Quốc gia khác để hoàn thiện các tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Mục tiêu của Đảng bộ xã là phấn đấu đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 vào năm 2022. Căn cứ tình hình thực tế và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy - UBND huyện, xã đã đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí còn lại phấn đấu về đích nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2022 đúng dự kiến.

Đảng ủy đã lãnh đạo UBND xã, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát các tiêu chí trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn, trên cơ sở rà soát các tiêu chí, Đảng ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề số 37-NQ/ĐU, ngày 27/10/2022 về "Lãnh đạo xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022".

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a. Công tác truyền thông

Căn cứ vào các tài liệu chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, BCD xã đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đến cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức, giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện để nhân dân tích cực chủ động tham gia vào chương trình xây dựng NTM kiểu mẫu của xã. Đồng thời tiến hành điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với nhu cầu phát

triển của xã với quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2021-2030, xin ý kiến nhân dân, tổng hợp điều chỉnh bổ sung, báo cáo BCD xây dựng NTM huyện Nam Sách. Sau khi được UBND huyện phê duyệt Quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, BCD xã đã thực hiện công khai để nhân dân biết. Chỉ đạo các Hội, Đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các thôn trong toàn xã vận động hội viên, đoàn viên của tổ chức mình và nhân dân tích cực triển khai thực hiện.

MTTQ đẩy mạnh phong trào “TĐĐKXDĐSVH ở KDC”, thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác giám sát cộng đồng, vận động nhân dân góp công góp của để xây dựng chính trang hoàn thiện nâng cao các nội dung tiêu chí. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết trong khu dân cư và cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

Hội CCB làm nòng cốt trong việc huy động mọi nguồn lực để xây dựng hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng ở các thôn.

Hội phụ nữ thành lập các câu lạc bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, no ấm, tiến bộ, phong trào 5 không, 3 sạch, đảm nhận những tuyến đường tự quản về VSMT, trồng hoa trên các trục đường, thực hiện giúp nhau xoá đói giảm nghèo nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho hội viên, thành lập các câu lạc bộ hướng dẫn hội viên và nhân dân thực hiện việc phân loại rác thải rắn sinh hoạt tại nguồn và xây dựng hội vững mạnh.

Hội nông dân kết hợp với hội phụ nữ, hội CCB vận động hội viên và nhân dân phát triển kinh tế gia đình, kinh tế trang trại.

Đoàn thanh niên với phong trào thanh niên lập nghiệp, là lực lượng xung kích tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn xã, đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao.

Các tổ chức hội NCT, hội CTĐ, hội khuyến học và các tổ chức đặc thù tích cực vận động hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương kế hoạch của địa phương và các thôn trong việc xây dựng NTM nâng cao.

Các chi bộ, Ban phát triển các thôn trong xã xây dựng kế hoạch bằng các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với sự phát triển của thôn theo các nội dung của tiêu chí, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao.

b. Công tác đào tạo tập huấn

Trong những năm qua xã đã tổ chức được 2 lớp đào tạo nghề cho nông dân về kỹ thuật trồng trọt và kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cà chua cho 60 học viên. Trung tâm học tập cộng đồng và các đoàn thể tổ chức được 26 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật theo các chuyên đề thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp cho gần 700 lượt người tham dự. Với các kiến thức từ các lớp học trên đã giúp cho nhân dân có thêm kiến thức và vững tin trong sản xuất đem lại thu nhập ngày càng cao trên một đơn vị sản xuất.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

Xác định mục tiêu chính của chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo hướng hiện đại, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật mới tiên tiến vào sản xuất. Kết quả, xã đã xây dựng và triển khai 26 mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả tại các thôn, trong đó có các mô hình liên kết sản xuất như: mô hình trồng bắp vụ đông ở thôn Trung Hà, mô hình cấy lúa bằng máy, phun thuốc sâu bằng phương tiện bay không người lái ở cả 5 thôn, mô hình nuôi cá lồng tại thôn Quảng Tân, Đột Hạ, Trung Hà và Long Động đó mang lại hiệu quả cao; các mô hình khác như mô hình cấy lúa chất lượng cao tập trung diện tích 110 ha/vụ chiếm khoảng 65% diện tích gieo cấy.v.v.. các mô hình trên góp phần nâng cao mức sống người dân. Từ mức thu nhập đầu người năm 2019 là 70,4 triệu đồng lên 72,6 triệu đồng/người năm 2022. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng giảm tỷ lệ nông nghiệp tăng tỷ lệ tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

Năm 2019 là 36,9% -26,3% - 36,8%.

Năm 2019 là 32% -29,5% - 38,5%.

- Kết quả thực hiện các mô hình: Trong 2 năm thực hiện, với quan điểm tiếp tục khai thác triệt để tiềm năng thế mạnh của một địa phương có điều kiện tự nhiên ưu đãi cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Đảng ủy chính quyền đã có những quyết sách đúng; đó là tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, sản xuất những sản phẩm mà thị trường cần... cho nên trong 2 năm qua đã tổ chức thực hiện thành công 26 mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

Trong những năm qua các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển đa dạng các loại hình như nghề cơ khí, sửa chữa tàu sông, hàn xì nhôm kính, sửa xe máy, điện tử, điện nước, điện dân dụng, xây dựng sản xuất vật liệu xây dựng và nhiều ngành nghề khác phục vụ tốt nhu cầu sản xuất sinh hoạt của nhân dân. Năm 2020 trên địa bàn xã đã thu hút được 01 doanh nghiệp về đây tư xây dựng nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em xuất khẩu thu hút 300 đến 500 lao động vào làm việc góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động trong và ngoài xã.

Công ty TNHH Điện Nam Cường làm tốt công tác quản lý vận hành lưới điện. Công ty đã đầu tư trên 5,22 tỷ đồng nâng cấp cải tạo hệ thống lưới điện đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định cho phát triển sản xuất sinh hoạt của nhân dân. Tổng sản lượng tiêu thụ điện tiêu thụ hàng năm trên 4 triệu kw .

Xây dựng cơ bản: Trong 2 năm qua xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình xây như: Đường liên xã Nam Tân đi Nam Hưng, San lấp hạ tầng Điểm dân cư thôn Quảng Tân. Tổng kinh phí đầu tư cho các công trình trên trên 15 tỷ đồng.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

Hiện nay việc chuyển dịch cơ cấu lao động đang diễn ra hết sức mạnh mẽ qua thống kê tháng 11/2022 trên địa bàn xã Nam Tân có 2340 lao động ở các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm xấp xỉ 79,0%, lao động sản xuất nông nghiệp chỉ còn 632 lao động chiếm 21%, việc chuyển dịch mạnh mẽ đó do cả khách quan và chủ quan.

Khách quan: Thứ nhất có các khu công nghiệp lớn nằm trên địa bàn huyện như khu công nghiệp Nam Sách, An Đồng, Tân Dân cho nên các lao động có thể thực hiện phương châm ly nông nhưng không ly hương đã giúp cho các lao động có thu nhập ổn định mà vẫn có điều kiện chăm sóc gia đình.

Thứ hai là; Làm ở các khu công nghiệp cho thu nhập cao và ổn định hơn làm nông nghiệp.

Chủ quan: Ruộng đất sản xuất nông nghiệp còn ít, nhiều người trưởng thành không có ruộng. Sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp hơn lĩnh vực khác.

Việc sản xuất nông nghiệp hiện nay cơ bản đã áp dụng máy móc ở nhiều khâu dẫn đến dư thừa lao động.

Đánh giá kết quả rà soát quy hoạch, xây dựng đề án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn:

Đây là việc cần làm thường xuyên để có những quyết sách thay đổi điều chỉnh cho kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của từng năm. Do trong những năm qua lĩnh vực nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn của nền kinh tế thị trường, quy luật cung cầu; được mùa thì mất giá, thậm chí mất mùa vẫn mất giá. Đồng thời lại thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu... cho nên cần phải thường xuyên rà soát quy hoạch, xây dựng đề án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp thường xuyên như tích cực đầu tư xây dựng hạ tầng cho lĩnh vực nông nghiệp như đường giao thông, hệ thống thủy lợi nội đồng, vận động nhân dân quy vùng sản xuất tập trung theo quy mô cánh đồng mẫu lớn, tích cực hỗ trợ người dân về giống vốn, kỹ thuật mới áp dụng hiệu quả trong sản xuất. Thực hiện tốt việc liên kết 4 nhà (*nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông*). Đồng thời thực hiện tốt phương châm đa cây, đa canh, đa thời vụ, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất như các mô hình cây trồng trái vụ, mô hình nhà lưới, mô hình cây lúa bằng máy, phun thuốc sâu bằng phương tiện bay không người lái... Đặc biệt là đầu tư mạnh vào các cây con thế mạnh của xã là cá lồng, cá đặc sản và gia súc, gia cầm.

Đối với người dân cần thực hiện tốt các chủ chương của đảng và nhà nước về nông nghiệp, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, tích cực áp dụng KHKT mới vào sản xuất tăng thu nhập.... Với những biện pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu lao động việc làm, cơ cấu ngành nghề đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho người dân tăng hộ giàu, giảm hộ nghèo.

Trong quá trình triển khai thực hiện xã Nam Tân luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện, BCD xây dựng NTM của huyện Nam Sách, cùng với sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ của các doanh nghiệp,

tình cảm của những người con xa quê hương, sự nỗ lực đoàn kết, chung tay của nhân dân đã đóng góp công sức, tiền của, để thực hiện chương trình xây dựng NTM nâng cao của xã tiêu biểu như ông Nguyễn Văn Hanh, ông Nguyễn Văn Lưu.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu(2020-2022).

Tổng kinh phí đã thực hiện: 44,42 tỷ đồng

- Nguồn tỉnh 5,2 tỷ đồng = 12,0%
- Nguồn huyện 13,0 tỷ đồng = 29,0%
- Nguồn xã 15,7 tỷ đồng = 35,0%
- Nguồn vốn lồng ghép 1,0 tỷ đồng = 2,0%
- Doanh nghiệp 5,22 tỷ đồng = 12,0%
- Nhân dân đóng góp 4,3 tỷ đồng = 10,0%

IV. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

1. Xã Nam Tân đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 (theo bộ tiêu chí giai đoạn 2018-2020 của UBND tỉnh đã ban hành) theo Quyết định số 2231, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Song căn cứ Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tháng 10/2022, BCD xã thực hiện rà soát lại thì xã mới đạt 15/19 tiêu chí. Còn 4 tiêu chí chưa hoàn thành là tiêu chí số 2 về giao thông; tiêu chí số 6 về văn hóa; Tiêu chí số 8 về thông tin truyền thông; tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;

Để phấn đấu hoàn thành nội dung các tiêu chí chưa đạt, Đảng ủy xã, tổ chức hội nghị họp chuyên đề về xây dựng NTM kiểu mẫu; BCD xây dựng NTM của xã, UBND xã đã xây dựng kế hoạch có thời gian cụ thể phấn đấu hoàn thành nội dung của 4 tiêu chí NTM nâng cao chưa đạt trước tháng 11/2022. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động để tạo tự đồng thuận từ tư tưởng đến việc làm của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và toàn thể nhân dân trong xã. Với sự quyết liệt nêu trên đến 30/11/2022 xã Nam Tân đã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Kết quả từng tiêu chí cụ thể như sau:

***. Tiêu chí Quy hoạch (Tiêu chí số 1):**

a. Yêu cầu:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã rà soát, điều chỉnh phù hợp theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung đô thị đã được duyệt và đảm bảo các quy định của pháp luật về quy hoạch. Việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo theo quy định tại Mục 6 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 10 Điều 28 Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

1.2. Có Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Mục 7 và Mục 8 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 14 Luật Kiến trúc năm 2019.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên; đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt

b. Kết quả thực hiện:

1.1 Ngày 30/8/2022 UBND huyện Nam Sách đã có Quyết định số 2445/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Nam Tân đến năm 2030.

1.2. Có Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo các quy định.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên; đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

*** Tiêu chí Giao thông (Tiêu chí số 2)**

a. Yêu cầu:

2.1-Có 100% đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình.

- Có từ 80% trở lên số km đường xã qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng.
- Có từ 50% trở lên số km đường xã được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.
- Có từ 50% trở lên số km đường xã qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Có 100% các điểm giao cắt giữa đường xã với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng.

2.2 Có 100% số km đường thôn và liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm.

- Có từ 80% trở lên số km đường thôn qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng.
- Có từ 50% trở lên số km đường thôn được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.
- Có từ 50% trở lên số km đường thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

- Có 1,057/1,257 km đường thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo ATGT và vệ sinh môi trường đạt 84,0%.

- Có 14/14 điểm giao cắt giữa đường thôn với đường xã được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc đảm bảo tầm nhìn sáng, rõ phát huy tác dụng.

2.3. Đường thôn xóm: Tổng chiều dài 9,6 km; đã được bê tông hóa đạt chuẩn 9,6 km, chiếm tỷ lệ 100%; các tuyến đường thôn xóm trong xã đạt quy mô chiều rộng nền đường tối thiểu 3,0m - 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m - 4,0m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đảm bảo thoát nước tốt, không gây ô nhiễm môi trường, sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.4. Tổng chiều dài 12,685 km; đã cứng hóa 12,685 km, chiếm tỷ lệ 100,0%; các tuyến trục chính nội đồng trong xã đạt quy mô nền đường tối thiểu 4,0m - 6,0m, chiều rộng mặt đường đạt 3,5 - 4,0m, đảm bảo xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

*** Tiêu chí Thủy lợi (Tiêu chí số 3):**

a. Yêu cầu:

3.1. Có 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

3.3. Có từ 15% trở lên diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm.

3.5. Có thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ được đánh giá đạt loại Khá.

b. Kết quả thực hiện:

3.1. Toàn xã có 222,73/222,73 ha bằng 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Năm 2019 xã đầu tư xây mới 5 trạm bơm và kiên cố hóa 100% hệ thống máng dân chính. Đồng thời hệ thống máng xương cá được các thôn thường xuyên tu bổ nào vết đạt 100% do vậy công tác phục vụ nước tưới cho sản xuất 2 vụ lúa, một vụ đông trong năm hoàn toàn chủ động. Số diện tích tháo được nước vào ruộng đạt 85%.

3.2. Xã có HTX DV NN quy mô cả xã hoạt động có hiệu quả. HTX có đăng ký kinh doanh số 0800738808. Đăng ký lần đầu ngày 20/6/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19/10/2021. Có Điều lệ và Phương án sản xuất kinh doanh.

3.3. Xã Nam Tân hằng năm có từ 100 đến 120 ha cây chủ lực là cây màu vụ đông. Trong số diện tích cây chủ lực vụ đông hàng năm có từ 30 đến 35% diện tích

- Có 100% các điểm giao cắt giữa đường thôn với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được

bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng.

2.3. Có từ 95% trở lên đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.4. Có từ 70% trở lên số km đường trục chính nội đồng được bê tông hóa trở lên (chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m, lề đường tối thiểu 1,5m mỗi bên). Riêng với các tuyến đường sẵn có (xây dựng trước năm 2016 khi chưa được hỗ trợ xi măng xây dựng đường trục chính nội đồng) phải đảm bảo quy mô đạt 80% chiều rộng mặt đường, lề đường tối thiểu nêu trên.

b. Kết quả thực hiện:

2.1. Đường xã: Tổng chiều dài 3,02 km; đã được nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn 3,02 km, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Các tuyến đường trục xã đạt quy mô nền đường từ 8 - 30 m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 7 m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Có 3,02/ 3,02 km đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình.

- Có 3,02/ 3,02 km đường xã qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng đạt 100%.

- Có 2,52/3,02 km đường xã được trồng hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường đạt 83,0%.

- Có 1,715/1,715 km đường xã qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo ATGT và vệ sinh môi trường đạt 100%.

- Có 11/11 điểm giao cắt giữa đường xã với đường vào các thôn là các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc đảm bảo tầm nhìn sáng, rõ phát huy tác dụng.

2.2. - Đường trục thôn: Tổng chiều dài 3,48 km; đã bê tông hóa, cứng hóa đạt chuẩn 3,48 km, chiếm tỷ lệ 100%. Các tuyến đường trục thôn trong xã đạt quy mô chiều rộng nền đường tối thiểu từ 5,0 – 7,5m, bề rộng mặt đường bê tông rộng 3,5 – 5,0 đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. - Có 3,02/ 3,02 km đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình.

- Có 2,29/3,48 km đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình.

- Có 2,29/3,48 km đường thôn qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng đạt 100%.

- Có 2,29/3,48 km đường thôn được trồng hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường đạt 66,0%.

trong năm và các loại hình thiên tai có thể xảy ra xã đều có kế hoạch chủ động và dự báo sớm để sẵn sàng ứng phó, giảm tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

*** Tiêu chí Điện (Tiêu chí số 4):**

a. Yêu cầu:

- Có hệ thống điện đạt chuẩn tiêu chí điện về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.
- 100% các hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.
- Có Kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

b. Kết quả thực hiện:

Hệ thống điện(*trạm biến áp, dây dẫn*) do công ty TNHH điện Nam Cường quản lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Toàn xã có 08 trạm biến áp, tăng 2 biến áp so với năm 2019, các trạm biến áp trải đều địa bàn các thôn với tổng dung lượng 2000 KVA. Hệ thống cột điện có 431 cột bảo đảm chiều cao theo quy định. 16,9 km đường dây hạ áp, chất lượng điện đảm bảo tốt cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đã thay được 16,6/16,9 km dây dẫn trần bằng dây bọc đạt 98%, bảo đảm an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- Số hộ được dùng điện thường xuyên: 1548 hộ.(*số công tơ điện 1814 chiếc*).
- Tỷ lệ hộ dùng điện: $1548\text{hộ}/1548\text{ hộ} = 100\%$, các hộ sử dụng điện đều an toàn hiệu quả, nhiều năm liền xã không có các tai nạn về điện.
- Từ khi đạt chuẩn NTM năm 2019 đến nay trên địa bàn xã Nam Tân không phát sinh sinh thêm các điểm vi phạm hành lang lưới điện.
- Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch bảo trì và nâng cấp hệ thống lưới điện, kinh phí đầu tư nâng cấp bảo trì năm 2020: 0,49 tỷ đồng; năm 2021 là 3,6 tỷ đồng; năm 2022 là 1,15 tỷ đồng

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

*** Tiêu chí giáo dục (Tiêu chí số 5):**

a. Yêu cầu:

5.1. Có 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ

3.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá.

được tưới theo mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Cụ thể năm 2022 qua thống kê tổng hợp xã có 32,61/106,5ha cây màu vụ đông được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đạt 30,61% (*phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm đã áp dụng như dàn phun vẩy, máy tưới tự chế, màng phủ nông nghiệp...*)

3.4. Trong tổng số 6,7 km hệ thống mương máng dẫn nước chính cần được kiên cố của 5 thôn trên địa bàn toàn xã. Đến nay đã kiên cố được 6,23km đạt tỷ lệ 93,0%.

Năm 2019 xã Nam Tân đã hoàn thành xây mới 5 nhà trạm bơm thay mới 5 bơm cũ cùng với hệ thống máng kiên cố và máng xương cá được nạo vét dọn cỏ tu bổ thường xuyên, hiện tại đã đáp ứng tốt cho việc phục vụ sản xuất 2 vụ lúa một vụ màu trong năm; tỷ lệ lấy nước tự chảy vào ruộng đạt tỷ lệ 85%.

Hàng năm HTX DVNN ngoài việc thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc, nhà trạm bơm, hệ thống điện còn phối hợp với các thôn tổ chức nạo vét 100% hệ thống máng dẫn tưới, tiêu với chiều dài trên 50 km, khối lượng nạo vét từ 3500 m³ đến 3800m³, kinh phí chi cho bảo trì, bảo dưỡng máy móc và nạo vét hệ thống thủy lợi hàng năm từ 230 đến 280 triệu đồng.

3.5. Hàng năm xã đều thực hiện tốt việc kiểm kê kiểm soát các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi.

Là xã có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, có tuyến sông Kinh Thầy chảy qua. Phía bắc của xã là cống Ngô Đồng cung cấp nguồn nước tưới cho các xã phía Bắc của huyện Nam Sách. Phía Nam của xã là trạm bơm Long Động do huyện quản lý bảo đảm tiêu nước trong mùa mưa úng. Một điểm thuận lợi nữa là trên địa bàn xã mới có một công ty sản xuất đồ chơi tre em xuất khẩu 3 trang trại chăn nuôi lợn quy mô nuôi từ 500 con đến 1000 con lợn có hoạt động xả thải vào hệ thống thủy lợi, lượng xả thải từ 25 đến 35m³/ngày đêm. Nguồn xả thải của các trại nuôi đã được xử lý theo quy trình trước khi đưa ra môi trường.

3.6. Đề chủ động phòng, tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản với mọi diễn biến bất thường của thiên tai; là cơ sở để các cấp chính quyền, ngành, đoàn thể, tổ chức và nhân dân trên địa bàn xã triển khai thực hiện.

Hàng năm vào đầu tháng 1 Đảng ủy xã đã có nghị quyết phân công cấp ủy, chỉ ủy, các ngành đoàn thể tham gia công tác phòng chống thiên tai, UBND xã ra Quyết định thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã; Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các tổ chức cá nhân thực hiện; Quyết định thành lập các lực lượng lực lượng xung kích, như Đội xung kích phòng chống thiên tai, nhóm xung kích tuần tra canh gác đê và thông tin hỏa tốc; Quyết định phân bổ vật tư, nhân lực phương tiện cho các thôn khu dân cư phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và xây dựng kế hoạch cụ thể sát đúng với tình hình thực tế tại địa phương theo phương châm 4 tại chỗ và được BCH PCTT huyện thẩm định phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch đã được duyệt, căn cứ vào từng thời điểm

5.6. Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b. Kết quả thực hiện:

5.1. Cả 3 nhà trường của xã đều đã được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I; Trường Tiểu học Mạc Thị Bưởi và trường Trung THCS Mạc Thị Bưởi đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Cơ sở vật chất của cả 3 trường luôn được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đầu tư xây thêm phòng học, nhà đa năng, bể bơi, công trình phụ trợ. Do vậy đã đáp ứng tốt nhiệm vụ dạy và học.

5.2. Từ năm 2020 đến 2022 Trường mầm non Mạc Thị Bưởi thực hiện tốt việc duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Năm 2020

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 74/74 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 108/108 cháu = 100%

Năm 2021

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 98/98 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 97/97 cháu = 100%

Năm 2022

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 100/100 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 78/78 cháu = 100%

5.3. Ba năm từ 2019 đến 2021 Trường tiểu học và Trường THCS Mạc Thị Bưởi đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3 (có Quyết định của UBND huyện Nam Sách và danh sách các trường kèm theo)

5.4. Ba năm từ 2019 đến xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (có Quyết định của UBND huyện Nam Sách và danh sách các trường kèm theo)

5.5. Với sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của xã được đẩy mạnh, tạo khí thế học tập sôi nổi cho mọi người, mọi lứa tuổi, xây dựng một xã hội học tập từ cơ sở, trang bị kiến thức cho người dân phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Hàng năm Trung tâm học tập cộng đồng xã chủ động phối hợp với HTX DVNN và các đoàn thể nông dân, phụ nữ mở các lớp đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật - công nghệ vào trong sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ người dân được đào tạo nghề, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Các cơ sở giáo dục của xã từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng đều được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định, chất lượng, thành tích luôn trong tốp dẫn đầu huyện. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì đều đặn. Công bằng xã hội trong giáo dục được coi trọng. Hàng năm cán bộ, công chức được UBND xã hỗ trợ kinh phí học tập. Tỷ lệ người lao động học tập thường xuyên đạt 86,7%, trong đó có

65% lao động có bằng và chứng chỉ nghề. Phong trào gia đình học tập phát triển mạnh. Toàn xã hiện có 93% số hộ đạt danh hiệu gia đình học tập; Xã Nam Tân được đánh giá là “Cộng đồng học tập” tiêu biểu của huyện.

5.6. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành Giáo dục và Đào tạo, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh; gắn giáo dục thể chất, thể thao trong trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng thời, góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học như trên trong những năm qua xã Nam Tân và 3 nhà trường đã đầu tư nguồn kinh phí rất lớn để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dụng cụ thể thao như xây dựng nhà tập đa năng trường tiểu học và THCS, xây dựng bể bơi tại trường tiểu học... Thực hiện mua sắm các dụng cụ thể thao phù hợp với từng lứa tuổi. Đặc biệt là các nhà trường đều xây dựng và duy trì hoạt động từ 2 mô hình giáo dục thể chất trở lên cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Cụ thể như : Trường THCS duy trì hoạt động các môn đá cầu, bóng chuyền, điền kinh; Trường tiểu học duy trì hoạt động các môn như bơi lội, bóng đá, bóng chuyền hơi; Trường mầm non có khu vui chơi vận động cho trẻ có đầy đủ các dụng cụ như cầu trượt, xích đu, cầu thăng bằng, thang len, bục bật...

Qua theo dõi và công tác kiểm tra thực tế, 2 nhà trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mạc Thị Bưởi đã có câu lạc bộ thể thao học sinh, có giáo viên, hướng dẫn viên duy trì hoạt động thường xuyên. Ngoài ra, hàng năm, các nhà trường tổ chức các giải thể thao cấp trường, phối hợp với các trường trong cụm tổ chức giải thể thao cụm trường nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, tập luyện thường xuyên thể thao nâng cao sức khỏe trong học sinh các cấp.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

*** Tiêu chí văn hóa (Tiêu chí số 6):**

a. Yêu cầu:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa- Khu thể thao đạt chuẩn:

-Phân đầu xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Quy mô xây dựng, trang thiết bị và kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về

diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ: Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 4 cuộc/năm; Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ từ 5 câu lạc bộ trở lên; Thư viện, phòng đọc sách, báo hoạt động tốt; Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt; Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa từ 30% trở lên/tổng số dân.

- Hoạt động thể dục thể thao: Thi đấu thể thao 6 cuộc/năm; Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tối thiểu 25%/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: Tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên

6.2. Di sản văn hóa trên địa bàn xã (nếu có) được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

(Chỉ tiêu đánh giá, thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định tại hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Quyết định 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

6.3. 100% số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.

Có 15% tổng số thôn được tặng giấy khen; có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

b. Kết quả thực hiện:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

a) Năm 2020 xã đã hoàn thành xây mới công trình nhà văn hóa trung tâm của xã nằm trong khuôn viên UBND xã, tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng với 320 chỗ ngồi, công trình không những làm thay đổi diện mạo khu trung tâm xã và còn đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa ngày càng cao của các đoàn thể và nhân dân trong xã.

Sân thể thao trung tâm của xã được nâng cấp theo tiêu chuẩn của Bộ VH-TT&DL có diện tích trên 9000m² đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa thể dục thể thao cho nhân dân trong xã.

Có 5/5 thôn = 100% số thôn có nhà văn hóa và sân thể thao. Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư

Xã có 01 bể bơi đạt chuẩn theo tiêu chí nằm trong khuôn viên trường tiểu học Mạc Thị Bưởi mới khánh thành và đưa vào sử dụng tháng 6/2019 và 01 ao bơi tại thôn Đột Trên rộng 600m² khánh thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2018. Các ao bơi, bể bơi ngoài việc phục vụ nhân dân rèn luyện môn thể thao bơi lội còn giúp cho việc phòng chống đuối nước cho trẻ em trong xã.

b) Để thúc đẩy phong trào luyện tập thể dục thể thao quần chúng ngoài các môn thể thao như bóng chuyền hơi, đi thể dục, đạp xe xã Nam Tân đã thực hiện lắp đặt 6 bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại khu sân vận động trung tâm của xã.

5/5 thôn cũng thực hiện lắp đặt mỗi thôn 3 bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại khu trung văn hóa thể thao của thôn.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ:

Hàng năm xã đã tổ chức các chương trình sinh hoạt văn hóa văn nghệ do đội văn nghệ của xã và đội văn nghệ của các đoàn thể tổ chức được 12 cuộc/năm nội dung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước của xã và của các ngành; Tổ chức liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 4 cuộc/năm;

Tường xuyên duy trì hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ, như: câu lạc bộ bóng chuyền hơi của các chi hội phụ nữ; câu lạc bộ dân vũ của hội người cao tuổi, của hội nông dân; câu lạc bộ cờ tướng; Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh của hội người cao tuổi và câu lạc bộ bóng đá của thanh thiếu niên.

Thư viện, phòng đọc sách, báo được duy trì và hoạt động tốt; Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt như duy trì các hoạt động của các đội văn nghệ các làng văn hóa thường xuyên luyện tập các tiết mục, các vở chèo truyền thống, tổ chức các trò chơi dân gian trong các dịp lễ tết; Các loại hình văn hóa dân gian đã thu hút đông đảo nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa.

-Hoạt động thể dục thể thao: Hàng năm xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao như: Tổ chức giải đấu bóng đá nhân dịp tết cổ Truyền dân tộc; tổ chức giải bóng chuyền hơi nhân ngày quốc tế phụ nữ 08/3; tổ chức cuộc thi thể dục dân vũ của hội người cao tuổi dân kỷ niệm ngày thành lập hội người cao tuổi 01/10; Tổ chức giải bóng đá mi ni nhân dịp sinh hoạt hè cho các cháu thiếu niên; Tổ chức giải cờ tướng giữa các thôn trong xã; Tổ chức giải bơi lội cho học sinh tiểu học.

- Các loại hình sinh hoạt luyện tập thể dục thể thao của xã đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia(khoảng 1400 người).

- Các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa

diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ: Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 4 cuộc/năm; Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ từ 5 câu lạc bộ trở lên; Thư viện, phòng đọc sách, báo hoạt động tốt; Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt; Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa từ 30% trở lên/tổng số dân.

- Hoạt động thể dục thể thao: Thi đấu thể thao 6 cuộc/năm; Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tối thiểu 25%/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: Tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên

6.2. Di sản văn hóa trên địa bàn xã (nếu có) được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

(Chỉ tiêu đánh giá, thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định tại hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Quyết định 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

6.3. 100% số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.

Có 15% tổng số thôn được tặng giấy khen; có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

b. Kết quả thực hiện:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

a) Năm 2020 xã đã hoàn thành xây mới công trình nhà văn hóa trung tâm của xã nằm trong khuôn viên UBND xã, tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng với 320 chỗ ngồi, công trình không những làm thay đổi diện mạo khu trung tâm xã và còn đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa ngày càng cao của các đoàn thể và nhân dân trong xã.

Sân thể thao trung tâm của xã được nâng cấp theo tiêu chuẩn của Bộ VH-TT&DL có diện tích trên 9000m² đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa thể dục thể thao cho nhân dân trong xã.

bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao như hoạt động hè, tham gia luyện tập các môn thể thao bóng đá, bơi lội ... thu hút hàng trăm em tham gia thời gian từ 1 đến 2 giờ/ ngày:

- Về hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: đạt 3.500 lượt/năm

6.2. Di sản văn hóa trên địa bàn xã thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa như Đề thờ Mạc Đĩnh Chi, các chùa trên địa bàn xã.

6.3. Có 5/5 thôn của xã Nam Tân được công nhận đạt danh hiệu văn hóa

Thôn Trung Hà được UBND huyện tặng giấy khen năm 2021

Thôn Đột Hạ được UBND huyện tặng giấy khen năm 2022

Có 15% tổng số thôn được tặng giấy khen; có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7)**

Nam Tân là xã không nằm trong qui hoạch chợ loại 3. Bên cạnh đó các xã lân cận Thanh Quang, Nam Hưng, Hợp Tiến đều đã có chợ lớn, đồng thời tại khu trung tâm của xã và các khu trung tâm của 5 thôn kinh doanh dịch vụ tập hóa truyền thống với 57 hộ tham gia buôn bán các mặt hàng thiết yếu phục vụ được cơ bản nhu cầu mua sắm của nhân dân. Nên xã nhà không tiến hành quy hoạch xây dựng chợ.

Như vậy tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7) theo quy định của bộ tiêu chí là không xem xét đánh giá.

***. Tiêu chí Thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8):**

a. Yêu cầu:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8.2. Có từ 80% trở lên người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

8.3. Có điểm dịch vụ báo chí, truyền thông đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.
- 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên.
- 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

a) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội, đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có từ 50% trở lên hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết

thủ tục hành chính của xã.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin.

- Có từ 70% trở lên người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

- 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

b) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới ở những nơi đủ điều kiện.

8.5. Hiện nay tại khu hành chính của xã, khu nhà văn hóa thể thao 5 thôn và điểm di tích lịch sử Đền Mạc Đĩnh Chi đều thực lắp đặt mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu cập nhật thông tin trên tất cả các lĩnh vực của người dân trong xã và du khách thập phương.

b. Kết quả thực hiện:

8.1. Xã có điểm bưu điện văn hóa xã nằm gần trung tâm hành chính của xã có đủ phương tiện và nhân lực đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn.

8.2. Qua thống kê điều tra tổng hợp trên địa bàn xã Nam Tân có $2386/2586 = 92\%$ người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

8.3. Xã có điểm bưu điện văn hóa có nhiều ấn phẩm sách báo tạp trí đáp ứng nhu cầu về dịch vụ báo chí của nhân dân trong xã.

- Có 5/5 thôn bằng 100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh phân bố đều khắp tại các cụm dân cư và hoạt động thường xuyên có hiệu quả. Tổng số cột loa là 11, số loa 71, công suất loa 2.630(W), công suất máy 3.100(W). Tổng số đường dây truyền tải của hệ thống truyền thanh là 9.500m. Hệ thống truyền thanh từ xã đến thôn được duy trì hoạt động thường xuyên.

Xã có sử dụng các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống một cửa điện tử dùng chung; Cổng thông tin điện tử có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp 100% thủ tục hành chính thành dịch vụ công trực tuyến.

- Hiện nay các nhà mạng đều đã thực hiện lắp đặt hệ thống truyền hình truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet và hiện nay trên địa bàn xã đã có hàng trăm hộ sử dụng một trong các phương thức truyền hình trên.

8.4. Hiện nay xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua các nền tảng zalo, trang thông tin điện tử của xã, của thôn

- Có $663/1291 = 51,36\%$ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải

quyết thủ tục hành chính của xã.

- Có $20/20 = 100\%$ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin.

- Xã có $2171/2972 = 73\%$ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

- Xã có 01 sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (*nắm rơm Sao Mai*).

- Xã có $278/278 = 100\%$ hộ gia đình và 100% cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

b) Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

8.5. Hiện nay tại khu hành chính của xã, khu nhà văn hóa thể thao 5 thôn và điểm di tích lịch sử Đền Mạc Đĩnh Chi đều thực lắp đặt mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu cập nhật thông tin trên tất cả các lĩnh vực của người dân trong xã và du khách thập phương.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9):**

a. Yêu cầu:

Có từ 95% trở lên số hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhà ở có từ 2 đến 3 bộ phận (nền - móng, khung - tường, mái) đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) theo quy định; có các công trình phụ trợ bố trí phải đảm bảo theo quy định.

- Diện tích ở tối thiểu đạt từ 14m^2 /người trở lên; diện tích tối thiểu một căn nhà đạt từ 30m^2 trở lên (hộ đơn thân tối thiểu đạt 18m^2 /căn nhà).

(Chi tiết theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022).

b. Kết quả thực hiện:

- Qua thống kê thì tính đến tháng 10/2022 xã Nam Tân có 1415/1429 nhà = 99% số nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (*nền cứng, khung cứng, mái cứng*) và có các công trình phụ bố trí khép kín sạch sẽ, hợp vệ sinh.

- Diện tích nhà ở đạt trên 14m^2 /người; diện tích của một căn nhà đạt trên 30m^2 trở lên (hộ đơn thân đạt trên 18m^2 /căn nhà).

Có 14/1429 bằng 1% nhà không đạt do diện tích không đạt 14m^2 /người

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đã đạt chuẩn

***. Tiêu chí Thu nhập (Tiêu chí số 10):**

a. Yêu cầu:

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt được, cụ thể như sau:

- Năm 2021: ≥ 60 triệu đồng/người/năm;

- Năm 2022: ≥ 64 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2023: ≥ 68 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2024: ≥ 72 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2025: ≥ 76 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện:

Căn cứ vào hồ sơ thống kê, kiểm kê năm 2020 đến 2022 cho thấy thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã không ngừng được nâng lên, các nguồn thu nhập của người dân tăng nhiều từ các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, phát triển V.A.C, thương mại dịch vụ, xuất khẩu lao động...

- Năm 2020: 70,4 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2021: 67,7 triệu đồng/người/năm
- Năm 2022: 72,6 triệu đồng/người/năm

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Hộ nghèo đa chiều (Tiêu chí số 11):**

a. Yêu cầu:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 của xã là $\leq 1,0 \%$ (trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động).

b. Kết quả thực hiện:

Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ, chính quyền xã cùng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành có liên quan có nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, các đoàn thể vào cuộc giúp đỡ, hỗ trợ các hộ nghèo vay vốn ngân hàng chính sách xã hội phát triển kinh tế, hướng dẫn sản xuất, thâm canh trong trồng trọt, chăn nuôi tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo. Năm 2022 qua rà soát chấm điểm đa chiều xã Nam Tân có 17 hộ nghèo, trong 17 hộ nghèo thì có 8 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội;

Như vậy hộ nghèo của xã là $9/1617 \text{ hộ} = 0,55\%$

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Lao động có việc làm (Tiêu chí số 12):**

a. Yêu cầu:

12.1. Có từ 85% trở lên số lao động đã qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.2. Có từ 35% trở lên số lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn
Theo quy định, hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Kết quả thực hiện:

12.1. Qua điều tra thống kê tổng hợp về lao động và việc làm thì xã Nam Tân có 2972 lao động trong độ tuổi: trong đó có 2576 lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ 86,6% (gồm cả lao động trong nước và lao động nước ngoài). Các lao động cơ bản

được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp với từng thời điểm, từng năm. Các mô hình đã được thực hiện chuyển đổi tích cực nhất là mô hình V.A.C trên diện tích đất trồng cây lúa nếp bênh, mô hình phát triển nuôi cá lồng trên sông Kinh Thầy, mô hình trồng cây màu chuyên canh có giá trị kinh tế cao trên đất bãi màu ven sông, các khu đồng cao, mô hình nuôi gà thả vườn, mô hình trồng nấm rơm... đang được thực hiện tốt và có hiệu quả cao làm giàu cho nhiều hộ gia đình.

12.2. Xã Nam Tân có /2576 = % lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

12.3. Xã Nam Tân có /2576 = % lao động trong các ngành kinh tế chủ lực.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

(Tiêu chí số 13)

a. Yêu cầu:

13.1. Có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, đáp ứng các tiêu chí sau:

Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành.

Có ít nhất 1 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu phục vụ thành viên HTX.

Được đánh giá xếp loại khá trở lên (theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)).

Có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ cho tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của HTX trong 3 năm liên tiếp trước năm xét công nhận.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng hoặc tương đương còn thời hạn khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên còn thời hạn theo quyết định của UBND tỉnh hoặc quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của xã đáp ứng các điều kiện sau:

- Sản xuất gắn với vùng nguyên liệu tập trung, đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo - Có hoạt động khai thác tài sản trí tuệ (Có nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng... được chấp nhận nộp đơn hợp lệ của Cục Sở hữu trí tuệ).

- Có bao bì, nhãn mác theo quy định.

- Có kênh phân phối ổn định và hiệu quả (tỷ trọng sản phẩm chủ lực được tiêu thụ qua kênh phân phối từ 50% trở lên/năm) trong ít nhất 02 năm liên tiếp trước năm xét, công nhận xã NTM nâng cao.

13.3. Có ít nhất 01 mô hình kinh tế có ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

13.4. Có ít nhất 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm.

13.5. Có từ 10% trở lên sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội).

13.6. Có sản phẩm nông sản chủ lực của xã thuộc vùng nguyên liệu tập trung được cấp mã vùng.

13.7. Xã có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (nếu có điểm du lịch):

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

13.8. Có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả đảm bảo các tiêu chí sau:

- Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình;
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập;
- Giữ gìn bản sắc văn hóa;
- Không gây ô nhiễm môi trường.

b. Kết quả thực hiện:

13.1. Xã Nam Tân có 02 Hợp tác xã được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012 trong đó:

- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (HTXDVNN).

Hợp tác xã hoạt động với hai khâu dịch vụ chính: Dịch vụ thủy nông và dịch vụ khuyến nông,... là hai loại dịch vụ cơ bản thiết yếu phục vụ bà con nông dân sản xuất 2 vụ lúa, một vụ màu trong năm. Các hoạt động dịch vụ của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp đã góp phần tạo điều kiện phát triển sản xuất Nông nghiệp giải quyết việc làm cho người lao động tăng thu nhập. Trong những năm qua hợp tác xã hoạt động ổn định và có hiệu quả.

Hàng năm hợp tác xã đều thực hiện ký kết triển khai thực hiện nhiều mô hình do sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở KH& CN, UBND huyện triển khai như mô hình cấy lúa bằng máy, mô hình phun thuốc sâu bằng phương tiện bay không người lái, mô hình nuôi cá trạch bùn, mô hình nuôi ốc nhồi, mô hình khảo nghiệm các giống lúa mới...với việc tích cực triển khai các mô hình và thực hiện tốt các

khâu dịch vụ hàng năm HTX dịch vụ nông nghiệp xã Nam Tân được UBND huyện và Liên minh HTX tỉnh đánh là HTX hoạt động tốt.

13.2 Trong những năm qua lĩnh vực nông nghiệp của xã Nam Tân có rất nhiều mô hình sản xuất đột phá như mô hình nuôi cá lồng trên sông kinh thầy, mô hình trồng nấm, mô hình nuôi ốc nhồi, nuôi tôm, mô hình trồng cây cà chua ghép trái vụ...những mô hình trên đã góp phần đưa nông nghiệp của xã có thêm diện mạo mới vừa đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm trái vụ vừa đem lại giá trị cao trong sản xuất. Đặc biệt là để quảng bá sản phẩm của địa phương và nâng cao giá trị sản phẩm Đảng bộ và chính quyền xã đã quan tâm chỉ đạo cán bộ chuyên môn, các đoàn thể quần chúng xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức tuyên truyền vận động các cơ sở chăn nuôi, gia trại, trang trại đăng ký thực hiện xây dựng các thương hiệu cho sản phẩm của địa phương, cụ thể là:

- Xã đã tuyên truyền với chủ thể, phối hợp với hội nông dân tỉnh, UBND huyện... hỗ trợ Tổ HTX sản xuất nấm Sao Mai hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP và chuẩn bị tham gia dự thi đối với sản phẩm nấm rơm Sao Mai trong thời gian sắp tới.

- Xã đã đang ký sản xuất gắn với vùng nguyên liệu tập trung, đảm bảo ATVSTP đối với cây hành vụ đông(*Đăng ký mã vùng trồng*)

- Xã có một sản phẩm là cá chép dòn của trang trại hộ ông Nguyễn Trung Tự được Cục sở hữu trí tuệ công nhận cấp nhãn hiệu – tem truy xuất nguồn gốc và có kênh phân phối ổn định và hiệu quả tại Hà Nội, Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh.

13.3. Xã có một mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Đó là mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, đã thực hiện áp dụng cơ giới hóa các khâu như cây máy, phun thuốc sâu bằng phương tiện bay không người lái, sử dụng máy gặt đập liên hoàn và vận chuyển thóc về nhà bằng xe cơ giới.

13.4. Xã có 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã là cá chép dòn sông Kinh Thầy được cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm.

13.5. Xã có từ 12% (*khoảng 60 tấn*) sản phẩm cá trắm chép dòn là sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua ứng dụng Internet, mạng Zalo, facebook).

13.6. Xã có sản phẩm nông sản chủ lực là cây hành vụ đông tại thôn Quảng Tân thuộc vùng nguyên liệu tập trung được đề nghị cấp mã vùng trồng.

13.7. Xã đã xây dựng Kế hoạch triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã là quần thể di sản văn hóa quốc gia Đền thờ Mạc Đĩnh Chi, Điện Sùng Đức và Lăng quan trạng thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Xã có xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về điểm du lịch của xã trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã.

13.8. Xã có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả. Đó là mô hình chuyển đổi V.A.C kết hợp, với số hộ nông dân tham gia là 134 hộ, giải quyết công ăn việc làm cho 300 đến 350 lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Mỗi mô hình cho thu lãi bình quân từ 200 đến 250 triệu/ năm.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Y tế (Tiêu chí số 15)**

a. Yêu cầu:

14.1. Có từ 95% trở lên số người dân tham gia bảo hiểm y tế.

14.2. Có từ 90% trở lên dân số được quản lý sức khỏe.

14.3. Có từ 40% trở lên người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

14.4. Có từ 90% trở lên dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

b. Kết quả thực hiện:

Trong 3 năm qua trước tình hình dịch bệnh covid đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - XH. Đặc biệt là lĩnh vực y tế. Để đáp ứng việc phòng chống dịch, cũng như khám chữa bệnh thường kỳ cho người dân thực hiện sự chỉ đạo của BCD phòng chống dịch tỉnh Hải Dương; BCD phòng chống dịch huyện Nam Sách. UBND xã, trạm y tế xã đã triển khai lập sổ điện tử quản lý sức khỏe cho nhân dân và thực hiện khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân. Mặt khác để tăng tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm y tế, đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo các ngành đoàn thể, các thôn tích cực tuyên truyền để nhân dân hiểu được quyền lợi của người mau và tham gia bảo hiểm y tế, nhất là chủ trương hỗ trợ của nhà nước đối với việc tham gia mua bảo hiểm y tế cho cả gia đình. Từ sự tích cực vào cuộc của cả hệ thống chính trị mà số người tham gia bảo hiểm y tế của xã Nam Tân trong những năm qua liên tục tăng lên, kết quả tiêu chí y tế đạt được cụ thể như sau:

14.1. Xã có từ 96,9% số người dân tham gia bảo hiểm y tế.

14.2. Xã có từ 91,3% dân số được quản lý sức khỏe.

14.3. Xã có từ 40,0% người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

14.4. Xã có từ 91,3% dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***. Tiêu chí Hành chính công (Tiêu chí số 15)**

a. Yêu cầu:

15.1. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

Có từ 50% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

15.2. Xã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

1. Công khai 100% thủ tục hành chính và thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

2. Kịp thời đưa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người thực hiện, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

5. Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu đến năm 2025, cụ thể:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng... đạt tối thiểu 85%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b. Kết quả thực hiện:

15.1. Tính đến ngày 15/11/2022 xã đã tiếp nhận $1291/1291 = 100\%$ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

Có $663/1291 = 51,36\%$ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

15.2. Năm 2022 xã đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

15.3. Việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

1. Thực hiện công khai 100% thủ tục hành chính và thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

2. Đã kịp thời đưa $1291/1291 = 100\%$ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã đều được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt 100% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 100 % đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; Không có các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

5. Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận được xếp loại tốt và rất tốt.

6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu đến năm 2025, cụ thể:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đã thực hiện được 1291/1291 bằng 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Có 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Giai đoạn 2022-2025 việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục duy trì đạt tỷ lệ 1291/1291 hồ sơ bằng 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng... đạt 100%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí Tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 16)**

a. Yêu cầu:

16.1. Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

16.2. Có từ 90% trở lên vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

16.3. Có từ 90% trở lên người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

b. Kết quả thực hiện:

16.1. Xã có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận đó là Mô hình trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật, mô hình được kiện toàn thành lập và đi vào hoạt động từ 8/2022

16.2. Năm 2022 xã đã tiếp nhận 6 đơn đề nghị, trong đó có 5 đơn đề nghị xác minh diện tích đất ở nông thôn, 01 đơn đề nghị xác minh diện tích đất đời sống được chia năm 1993. Trong tổng số 6 đơn thì có 02 đơn thuộc phạm vi hòa giải của xã, kết quả đã hòa giải thành 02 đơn bằng 100 % số đơn số vụ hòa giải không thành là 0 vụ. 04 đơn có tính chất phức tạp, có nội dung tranh chấp không đủ điều kiện để hòa giải, công chức chuyên môn đã hướng dẫn công dân làm hồ sơ chuyển cơ quan chức năng cấp trên giải quyết theo quy định.

16.3. Tất cả người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý đều được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí môi trường(Tiêu chí 17)**

a. Yêu cầu:

17.1.Có 100% khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

17.2. Có từ 98% trở lên chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

17.3. Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

17.4. Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

17.5. Có 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

17.6. - Có từ 80% trở lên khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng/khối lượng chất thải phát sinh.

Có từ 80% trở lên hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp/tổng số hộ gia đình, trang trại.

17.7.Có từ 95% trở lên cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

17.8. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch đã được phê duyệt

17.9. Có từ 10% trở lên số ca tử vong trên địa bàn xã sử dụng hình thức hỏa táng

17.10. Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 4m^2$ /người.

17.11. Có từ 90% trở lên chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

b. Kết quả thực hiện:

17.1. Trên địa bàn xã có 4/4 khu chuyên đổi các hộ thực hiện chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đáp ứng các yêu cầu xa khu dân cư, chất thải chăn nuôi được thu gom xử lý không xả chảy tràn trên bề mặt đất, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.

17.2. Từ ngày 01/5/2022 theo Nghị quyết số 13/NQ của Huyện ủy Nam Sách và Kế hoạch số 44/KH-UBND về việc thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất

- Đã thực hiện được 1291/1291 bằng 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Có 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Giai đoạn 2022-2025 việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục duy trì đạt tỷ lệ 1291/1291 hồ sơ bằng 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng... đạt 100%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí Tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 16)**

a. Yêu cầu:

16.1. Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

16.2. Có từ 90% trở lên vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

16.3. Có từ 90% trở lên người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

b. Kết quả thực hiện:

16.1. Xã có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận đó là Mô hình trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật, mô hình được kiện toàn thành lập và đi vào hoạt động từ 8/2022

16.2. Năm 2022 xã đã tiếp nhận 6 đơn đề nghị, trong đó có 5 đơn đề nghị xác minh diện tích đất ở nông thôn, 01 đơn đề nghị xác minh diện tích đất đời sống được chia năm 1993. Trong tổng số 6 đơn thì có 02 đơn thuộc phạm vi hòa giải của xã, kết quả đã hòa giải thành 02 đơn bằng 100 % số đơn số vụ hòa giải không thành là 0 vụ. 04 đơn có tính chất phức tạp, có nội dung tranh chấp không đủ điều kiện để hòa giải, công chức chuyên môn đã hướng dẫn công dân làm hồ sơ chuyển cơ quan chức năng cấp trên giải quyết theo quy định.

thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nam Sách. Xã Nam Tân đã triển khai thực hiện và được người dân đồng tình ủng hộ. Tính đến 30/10/2022 toàn xã đã thu gom vận chuyển đi xử lý 65,590 tấn rác tại nhà máy xử lý rác tập trung đạt tỷ lệ 98%.

17.3. Cả xã có 1283/1429 hộ = 89,7% tổng số hộ thực hiện thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm không khí (*biện pháp sử dụng là bể phốt, bể bioga*) và nguồn nước xung quanh không có tình trạng nước thải sinh hoạt chảy tràn trên bề mặt đường.

17.4. Từ ngày 01/5/2022, 1429/1429 hộ dân = 100% tổng số hộ dân trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Việc triển khai đồng bộ tại các cơ quan đơn vị, các cơ sở thôn đã trở thành thói quen, công tác vệ sinh môi trường ngày càng đi vào nề nếp ý thức trách nhiệm của người dân ngày càng được nâng lên rõ rệt.

17.5. 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. UBND xã đã giao cho Hội phụ nữ xã thường xuyên ra quân tổng vệ sinh đồng ruộng định kỳ tổ thu gom sẽ thu gom về bãi rác tập trung và được đưa đi xử lý.

17.6. Cả xã có 739/1429 hộ dân làm nông nghiệp, gia trại, trang trại (theo thống kê tháng 10/2022) trong quá trình sản xuất các hộ dân đều thực hiện tốt việc thu gom và tái sử dụng khối lượng chất thải phát sinh như rơm rạ, phân gia súc gia cầm. (*rơm rạ dùng để cho trâu bò ăn, làm nấm rơm, phục vụ trồng cây màu. Phân gia súc gia cầm thì ủ mục để bón ruộng...*). Lượng chất thải và số hộ thực hiện thu gom đạt từ 85 đến 90%.

17.7. Xã có 159/159 = 100% hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản đều thực hiện ký cam kết về VSATTP và thực hiện chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

17.8. Xã đã lập quy hoạch bổ sung mở rộng đất nghĩa trang trang nhân dân tại 5 điểm và quản lý theo quy hoạch đã được phê duyệt, mỗi thôn có khu đất làm nghĩa trang nhân dân lâu dài phù hợp với phong tục tập quán. Đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân gồm. Việc táng người chết được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá và nếp sống văn minh hiện đại.

17.9. Năm 2022 tính đến tháng 10/2022 xã Nam Tân có 12/29 người chết sử dụng hình thức hỏa táng = 41,37%.

17.10. Xã có 28.350 m² diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn. Tổng số nhân khẩu của xã là 5078 khẩu, bình quân đạt 5,5m²/người

17.11. Đối chiếu với yêu cầu đặt ra theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (NTM) nâng cao giai đoạn 2021-2025, các chỉ tiêu này đều đã đạt chuẩn theo quy định. Nhất là từ ngày 01/5/2022 thực hiện kế hoạch thu gom rác thì rác thải nhựa đã được thu gom đạt cơ bản 100% (*các hộ dân phân loại và bán cho người thu mua phế liệu*)

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí chất lượng môi trường(Tiêu chí số 18)**

a. Yêu cầu:

18.1. Có 100% số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

18.2. Có hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 80 lít/đầu người/ngày đêm.

18.3. Có 100% số công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

18.4. Có 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

18.6. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: có 100% chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo An toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm thủy sản.

18.7. Có 100% số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

Có 100% số bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b. Kết quả thực hiện:

18.1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước máy trên địa bàn 1429/1429 hộ đạt tỷ lệ 100%. *(Có biểu tổng hợp đính kèm).*

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình đầu người/ngày đêm. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn theo thiết kế là 147 lít/đầu người/ ngày đêm *(Nhà máy nước sạch xã Nam Tân).*

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững *(có 1/1 nhà máy = 100%).*

18.4. $159/159 = 100\%$ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm *(các hộ sản xuất và kinh doanh).*

18.5. Hàng năm xã tổ chức kiểm tra và cho ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành *(Kèm theo bản cam kết và biên bản kiểm tra)*

18.6. Trên địa bàn xã không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm, thủy sản, chỉ có các trang trại, gia trại và hộ kinh doanh tạp hóa truyền thống đã thực hiện ký cam kết VSATTP theo quy định

18.7. Xã có 1429/1429 hộ = 100% số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

18.8. Từ ngày 01/5/2022 theo Nghị quyết số 13/NQ của Huyện ủy Nam Sách và Kế hoạch số 44/KH-UBND về việc thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nam Sách. Xã Nam Tân đã đóng cửa Bãi rác tập trung, rác thải rắn sinh hoạt đã được 100% số hộ dân thực hiện phân loại thành 3 loại(*rác tái chế, hữu cơ và vô cơ*). Rác tái chế được nhân dân bán cho các cá nhân đi thu lượm, rác hữu cơ và vô cơ được HTX môi trường thu gom vận chuyển đến điểm tập kết và ủ ủ theo ngày quy định. Tính đến 30/10/2022 toàn xã đã thu gom vận chuyển đi xử lý 89,77tấn rác vô cơ và đã được công ty cổ phần môi trường ATP vận chuyển đi xử lý tại nhà máy. Rác hữu cơ đã thu gom được khoảng 25 tấn và được ủ bằng men vi sinh, đến nay một phần rác hữu cơ đã ủ thành phân và được các hộ sử dụng để bón cho cây trồng.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

***.Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (Tiêu chí số 19)**

a. Yêu cầu:

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân. Xã được đánh giá đạt chuẩn “Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân” khi đáp ứng các yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Giữ vững các nội dung Tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ chức Chi bộ quân sự xã: Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy tốt năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy chế, quy định của Đảng; hoàn thành tốt các tiêu chí về xây dựng tổ chức Đảng và kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Hằng năm chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3. Ban Chỉ huy quân sự xã: Được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng chính trị, trình độ chuyên môn theo quy định; có năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; xây dựng, kiện toàn đầy đủ các kế hoạch, văn kiện của cấp xã theo đúng quy định; đơn vị luôn hoàn thành các tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Hằng năm được công nhận danh hiệu “Đơn vị Tiên tiến” trở lên (tối thiểu 03 năm liền, trước thời điểm đề nghị).

4. Xây dựng lực lượng Dân quân “vững mạnh, rộng khắp”.

- Tổ chức, biên chế các đơn vị Dân quân bảo đảm đủ quân số, đúng độ tuổi, chất lượng chính trị theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập của Dân quân theo quy định, kết quả kiểm tra đạt từ khá trở lên.

- Duy trì có nền nếp, hiệu quả các chế độ và hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ ANCT-TTATXH; phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy nổ, cháy rừng trên địa bàn xã theo kế hoạch và quy định của Pháp luật.

- Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho Dân quân theo quy định.

5. Hoàn thành tốt các tiêu chí về quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4, giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh theo quy định, chất lượng đạt khá, giỏi.

Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nam công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật, không có công dân vi phạm luật nghĩa vụ quân sự phải xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng Dự bị động viên; sẵn sàng động viên quân nhân dự bị đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao; kiểm tra động viên đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách, chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; không để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 khi đạt đầy đủ các nội dung sau:

a) Hằng năm, đảng ủy xã có nghị quyết, ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT- BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

c) Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:

- Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối

an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (Giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).

đ) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn tái hòa nhập cộng đồng; tỷ lệ tái phạm trong số người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và các loại đối tượng khác trong diện quản lý tại địa bàn dân cư năm sau giảm so với năm trước.

e) Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

g) Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

b. Kết quả thực hiện:

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân. Xã được đánh giá đạt chuẩn “Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân” khi đáp ứng các yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Giữ vững các nội dung Tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ chức Chỉ bộ quân sự xã: Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy tốt năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy chế, quy định của Đảng; hoàn thành tốt các tiêu chí về xây dựng tổ chức Đảng và kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Hằng năm chỉ bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (có báo của chỉ bộ dân quân kèm theo).

3. Ban Chỉ huy quân sự xã: Được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng chính trị, trình độ chuyên môn theo quy định; có năng lực tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; xây dựng, kiện toàn đầy đủ các kế hoạch, văn kiện của cấp xã theo đúng quy

định; đơn vị luôn hoàn thành các tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Hằng năm được công nhận danh hiệu “Đơn vị Tiên tiến” trở lên (tối thiểu 03 năm liền, trước thời điểm đề nghị).

4. Xây dựng lực lượng Dân quân “vững mạnh, rộng khắp”.

- Tổ chức, biên chế các đơn vị Dân quân bảo đảm đủ quân số, đúng độ tuổi, chất lượng chính trị theo quy định, cụ thể dân quân cơ động 87 người; Dân quân tại chỗ 112 người; Dân quân phòng không 6 đồng chí; Dân quân binh chủng 45 đồng chí.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập của Dân quân theo quy định, kết quả kiểm tra đạt loại khá trở lên.

- Duy trì có nền nếp, hiệu quả các chế độ và hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ ANCT-TTATXH; phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy nổ, cháy rừng trên địa bàn xã theo kế hoạch và quy định của Pháp luật.

- Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho Dân quân theo quy định.

5. Hoàn thành tốt các tiêu chí về quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4, giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh theo quy định, chất lượng đạt khá, giỏi.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nam công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chất lượng, đúng pháp luật, không có công dân vi phạm luật nghĩa vụ quân sự phải xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng Dự bị động viên; sẵn sàng động viên quân nhân dự bị đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao; kiểm tra động viên đạt kết quả tốt.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách, chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; không để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 khi đạt đầy đủ các nội dung sau:

a) Hằng năm, đảng ủy xã có nghị quyết, ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3

Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT- BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

c) Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:

-Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (Giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).

đ) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn tái hòa nhập cộng đồng; tỷ lệ tái phạm trong số người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và các loại đối tượng khác trong diện quản lý tại địa bàn dân cư năm sau giảm so với năm trước.

e) Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

g) Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

a) Hằng năm công an xã đều tham mưu cho Đảng ủy xã ban hành nghị quyết,

tham mưu ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT- BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

c) Trên địa bàn xã nhiều năm không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:

- Xã không có hiện tượng tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

Không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Trong nhiều năm qua xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (Giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).

đ) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); xã không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; xã đã thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn tái hòa nhập cộng đồng; tỷ lệ tái phạm trong số người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và các loại đối tượng khác trong diện quản lý tại địa bàn dân cư (*không có trường hợp nào tái phạm*)

e) Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

g) Tập thể Công an xã đạt danh hiệu đã đạt các thành tích 3 năm qua như sau:

- Năm 2020, công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”
- Năm 2021, công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”
- Năm 2022, công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”

Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

2. Thu nhập bình quân đầu người:

Căn cứ vào hồ sơ thống kê năm 2022 cho thấy thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã được nâng lên rõ rệt, các nguồn thu nhập của người dân tăng nhiều từ các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, phát triển V.A.C, thương mại dịch vụ, xuất khẩu lao động..., cụ thể bình quân thu nhập đầu người đạt 83,5 triệu đồng/người/năm

3. Xã có 01 mô hình thôn thông minh:

Quyết định số Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, xã phải có ít nhất một mô hình thôn thông minh. Nhận thấy đây là mô hình hay, ứng dụng công nghệ 4.0 trong xây dựng, quản lý, điều hành, phát triển cơ sở thôn, mặc dù hiện nay chưa có quy định cụ thể của cấp thẩm quyền về mô hình "thôn thông minh", nhưng với quyết tâm đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2022, Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã quyết định lựa chọn thôn Đột Hạ để xây dựng mô hình "thôn thông minh".

Theo rà soát thống kê của xã, 278/278 bằng 100% số hộ ở thôn Đột Hạ sử dụng điện thoại thông minh và các ứng dụng thông minh trên điện thoại phục vụ học tập trực tuyến của con em khi dịch bệnh covid xảy ra, kết nối sử dụng sổ liên lạc điện tử giữa nhà trường với các bậc phụ huynh học sinh, tham gia các hội nhóm trên nền tảng Zalo, facebook đáp ứng nhu cầu cập nhật về kiến thức, thông tin phục vụ tất cả các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; 135 hộ đã lắp mạng internet; 33 hộ lắp camera giám sát kết nối điều khiển thông qua điện thoại, 125/125 hộ thực hiện thanh toán điện tử khi mua bán hàng hóa... Để quyết tâm xây dựng thành công mô hình thôn "thôn thông minh", cán bộ xã, thôn phối hợp với đơn vị chức năng hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số, phục vụ nhu cầu thiết yếu như: Y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng, chống dịch; sử dụng các dịch vụ tiện ích như thanh toán tiền điện, nước, giao dịch ngân hàng, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản của thôn. Qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập...

Kết quả cụ thể xã, thôn huy động xã hội hóa để lắp đặt hệ thống wifi tốc độ cao miễn phí tại nhà văn hóa thôn, lắp 6 camera an ninh giám sát tại các khu vực công cộng, tuyến đường trục chính... Những việc làm này được 100% số hộ dân trong thôn nhiệt tình hưởng ứng để cùng xây dựng thôn thông minh. Thôn đã thành lập trang thông tin thôn, xóm, các đoàn thể trên nền tảng mạng xã hội Zalo, giúp người dân nhanh chóng tiếp cận thông tin mới một cách chính xác, thuận tiện. Cũng qua đó, hiện nay thôn đang kêu gọi các hộ dân tích cực lắp đặt và sử dụng đèn điện năng lượng mặt trời, lắp đặt bình nước nóng thái dương năng...

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về giáo dục

a. Yêu cầu:

4.1. Có 100% trường học các cấp (Mầm non, Tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

4.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

4.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3.

4.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

4.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá.

4.6. Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b. Kết quả thực hiện:

4.1. Cả 3 nhà trường đều đã được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I; Trường Tiểu học Mạc Thị Bưởi và trường Trung THCS Mạc Thị Bưởi đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Cơ sở vật chất của cả 3 trường luôn được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đầu tư xây thêm phòng học, nhà đa năng, bể bơi, công trình phụ trợ. Do vậy đã đáp ứng tốt nhiệm vụ dạy và học.

4.2. Từ năm 2020 đến 2022 Trường mầm non Mạc Thị Bưởi thực hiện tốt việc duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Năm 2020

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 74/74 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 108/108 cháu = 100%

Năm 2021

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 98/98 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 97/97 cháu = 100%

Năm 2022

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường: 100/100 cháu = 100%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 78/78 cháu = 100%

4.3. Ba năm từ 2019 đến 2021 Trường tiểu học và Trường THCS Mạc Thị Bưởi đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3 (có Quyết định của UBND huyện Nam Sách và danh sách các trường kèm theo)

4.4. Ba năm từ 2019 đến 2021 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (có Quyết định của UBND huyện Nam Sách và danh sách các trường kèm theo)

4.5. Với sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của xã được đẩy mạnh, tạo khí thế học tập sôi nổi cho mọi người, mọi lứa tuổi, xây dựng một xã hội học tập từ cơ sở,

trang bị kiến thức cho người dân phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Hàng năm, Trung tâm học tập cộng đồng xã chủ động phối hợp với HTX DVNN và các đoàn thể nông dân, phụ nữ mở các lớp đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật - công nghệ vào trong sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ người dân được đào tạo nghề, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Các cơ sở giáo dục của xã từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng đều được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định, chất lượng, thành tích luôn trong топ dẫn đầu huyện. Công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ được duy trì đều đặn. Công bằng xã hội trong giáo dục được coi trọng. Hàng năm cán bộ, công chức được UBND xã hỗ trợ kinh phí học tập. Tỷ lệ người lao động học tập thường xuyên đạt 86,7%, trong đó có 65% lao động có bằng và chứng chỉ nghề. Phong trào gia đình học tập phát triển mạnh. Toàn xã hiện có 93% số hộ đạt danh hiệu gia đình học tập; Xã Nam Tân được đánh giá là “Cộng đồng học tập” tiêu biểu của huyện.

4.6. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành Giáo dục và Đào tạo, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh; gắn giáo dục thể chất, thể thao trong trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng thời, góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học như trên trong những năm qua xã Nam Tân và 3 nhà trường đã đầu tư nguồn kinh phí rất lớn để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dụng cụ thể thao như xây dựng nhà tập đa năng trường tiểu học và THCS, xây dựng bể bơi tại trường tiểu học... Thực hiện mua sắm các dụng cụ thể thao phù hợp với từng lứa tuổi. Đặc biệt là các nhà trường đều xây dựng và duy trì hoạt động từ 2 mô hình giáo dục thể chất trở lên cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Cụ thể như : Trường THCS Mạc Thị Bưởi duy trì hoạt động các môn đá cầu, bóng chuyền, điền kinh; Trường tiểu học duy trì hoạt động các môn như bơi lội, bóng đá, bóng chuyền hơi; Trường mầm non có khu vui chơi vận động cho trẻ có đầy đủ các dụng cụ như cầu trượt, xích đu, cầu thăng bằng, thang len, bục bật...

Qua theo dõi và công tác kiểm tra thực tế, 2 nhà trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mạc Thị Bưởi đã có câu lạc bộ thể thao học sinh, có giáo viên, hướng dẫn viên và duy trì hoạt động thường xuyên. Ngoài ra, hàng năm, các nhà trường tổ chức các giải thể thao cấp trường, phối hợp với các trường trong cụm tổ chức giải thể thao cụm trường nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, tập luyện thường xuyên thể thao nâng cao sức khỏe trong học sinh các cấp.

c. Tự đánh giá so với bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh: Đạt

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

- Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Nam Tân luôn có sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí thực hiện của lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh; của BTV Huyện ủy, TT HĐND, UBND, BCĐ huyện, MTTQ và các ngành đoàn thể của huyện. Sự hướng dẫn, giúp đỡ của các ngành, các tổ công tác được BCĐ huyện phân công hướng dẫn, tuyên truyền, giúp đỡ xã Nam Tân. Đặc biệt sự quan tâm, hướng dẫn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện nên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã đã đảm bảo đúng chủ trương, đúng lộ trình thời gian và đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Trong suốt thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nam Tân luôn luôn bám sát vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của cấp trên, vận dụng linh hoạt vào thực tiễn ở địa phương, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

Địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy tinh thần dân chủ, không thụ động trông chờ, không ỷ lại vào sự hỗ trợ kinh phí của cấp trên. Xã đã xác định xây dựng Nông thôn mới là đảm bảo cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Từ đó tạo ra sự đồng thuận cao của toàn thể hệ thống chính trị, của cán bộ, công chức, đảng viên trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là sự đồng thuận cao của nhân dân, nhất là thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới nâng cao. Các thôn, các xóm đoàn kết, tích cực và chủ động thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ ít liên quan đến kinh phí như công tác vệ sinh môi trường, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng cường mối đoàn kết thôn, xóm để đảm bảo an ninh trật tự.

- Các nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và các nhiệm vụ liên quan đều đạt tiến độ về thời gian, đảm bảo chất lượng mang tính bền vững, tạo được cảnh quan môi trường nông thôn mới, tạo được sự hài lòng và phấn khởi của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Tồn tại, hạn chế**

Trong quá trình thực hiện kiểu mẫu vẫn còn biểu lộ một số tồn tại đó là:

- Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu ở một số cơ sở thôn chưa được đề cao, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Công tác vệ sinh môi trường nông thôn duy trì hoạt động chưa đều, một số hộ dân thực hiện phân loại rác thải rắn sinh hoạt chưa triệt để, rác thải vô cơ vẫn lẫn rác hữu cơ.

- Các ngành, các tổ công tác theo phân công của BCĐ có thời điểm chưa thực sự dành nhiều thời gian xuống cơ sở thôn để hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc các thôn

thực hiện việc tuyên truyền, đánh giá hiện trạng, xây dựng kế hoạch, phương án xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh còn ít và chưa kịp thời, nguồn vốn của xã rất khó khăn vì các dự án hạ tầng để đầu giá đất chậm do cơ chế và các thủ tục hành chính, trong khi đó xây dựng cơ sở hạ tầng NTM thì đòi hỏi nguồn vốn rất lớn.

*** Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan:

Trong quá trình thực hiện bộ tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu có những chỉ tiêu đề ra chưa phù hợp với thực tế của địa phương nên khó thực hiện như tiêu chí chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp;

Tình hình dịch bệnh, tình hình suy thoái kinh tế, tài chính thế giới, chiến tranh Nga - Ucraina ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của đất nước cũng như của địa phương.

- Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế, chưa nhân rộng được mô hình gương người tốt việc tốt trong xây dựng NTM.

3. Bài học kinh nghiệm

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao phải có tính quyết liệt và đồng bộ trong từng thời gian cụ thể, những việc làm cần chỉ rõ tên, rõ địa chỉ, rõ thời gian để thực hiện.

Cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành từ xã đến thôn, nhất là sự nhiệt tình, năng động của người đứng đầu như các trưởng thôn, trưởng các hội đoàn thể.

Trong mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra phải thiết thực gắn với địa bàn, tránh hình thức chung chung.

Biết kế thừa và phát huy rất nhiều bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới. Trong đó có bài học xuyên suốt đó là phải tập trung sự lãnh đạo của đảng, sự điều hành của chính quyền, sự nhập cuộc của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị để vận động nhân dân, đồng thời thực hiện nguyên tắc dân chủ, khách quan, minh bạch "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân góp, dân hưởng thụ*", người dân là chủ thể trong xây dựng NTM.

Biết tập trung các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí mang lại lợi ích thiết thực cho người dân như chọn nhóm tiêu chí nâng cao đời sống trực tiếp của dân, vừa tạo khí thế phấn khởi cho dân, vừa nuôi dưỡng sức dân, vừa được lòng dân. Từ đó mới khơi dậy và phát huy tốt vai trò chủ thể của dân, đó là công tác dân vận, tuyên truyền là nhân tố quyết định thành công chương trình xây dựng NTM kiểu mẫu.

Cần phát huy tốt tinh thần đoàn kết, sáng tạo của mỗi người dân, phát huy toàn dân thực hiện Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

VI. KẾ HOẠCH DUY TRÌ CÁC TIÊU CHÍ NTM NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Quan điểm:

Xây dựng xã Nam Tân thành xã nông thôn mới kiểu mẫu, có kết cấu hạ tầng hiện đại, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội phát triển, an ninh quốc phòng ổn định, phát huy được bản sắc văn hóa truyền thống, nông thôn ngày càng phát triển nhanh và bền vững, môi trường sinh thái được bảo vệ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong những năm qua, hiện tại và những năm tiếp theo là nhiệm vụ là mục tiêu chính và bao trùm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nam Tân.

Phát huy truyền thống xã anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, cùng các giá trị văn hóa của các di tích lịch sử Đền thờ lương Quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Quyết tâm xây dựng xã Nam Tân giàu mạnh, con người Nam Tân thân thiện, mến khách, hòa đồng, văn minh.

2. Mục tiêu:

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí bao gồm nâng mức đạt của các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về NTM kiểu mẫu, bổ sung một số chỉ tiêu phản ánh mức độ hưởng thụ cao hơn về vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Tiếp tục khai thác thế mạnh về phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn để giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Nội dung nâng cao chất lượng tiêu chí

Để giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM kiểu mẫu, thời gian tới, ngoài việc huy động tối đa nguồn lực tại địa phương và sự đóng góp hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để hoàn thiện cơ sở vật chất đường giao thông, Đảng bộ xã Nam Tân tập trung lãnh đạo chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, nhân dân địa phương tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác, nghiên cứu sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất và hiệu quả lao động. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trong xã nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

Giải quyết tốt các vấn đề về an sinh xã hội; các nhu cầu cấp thiết và đòi hỏi đồng bộ với phát triển tiểu thủ công nghiệp như: dịch vụ, thương mại; hệ thống giao thông, nước sạch, y tế, giáo dục...

Phát triển dịch vụ bán buôn, bán lẻ, trên cơ sở huy động các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng thương mại nông thôn nhằm thúc đẩy giao thương, nhất là việc mua bán, trao đổi hàng hóa; đầu tư phát triển trung tâm thương mại trên địa bàn xã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của nhân dân.

Bố trí nguồn lực đầu tư y tế, tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; huy động nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ cho trạm y tế.

Trên đây là kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu của UBND xã Nam Tân năm 2022. UBND xã đề nghị Hội đồng thẩm tra báo cáo UBND huyện Nam Sách xét, trình UBND tỉnh thẩm định xét công nhận xã Nam Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- BCĐ CTMTQG XDNTM tỉnh (để bc);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (để bc);
- Các sở, Ban, Ngành của tỉnh (để bc);
- BCĐ CTMTQG XDNTM huyện (để b/c);
- UBND huyện Nam Sách (để bc);
- Văn phòng ĐP NTM huyện (để bc);
- Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- BCĐ CTMTQG XDNTM NC xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch

Hoàng Văn Toàn